CTCP Dệt May Huế (UPCOM: HDM)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	29,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.5%	**10.0%**	**20.2%**

2023

ROE 22.5% +/- YoY ▼ 18.1%

Q1/24

DT thuần 482 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 52.0 ▼ 9.8% YoY ▼ 122 ▼ 20.2%

2023

DT thuần 1,842 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 168 ▼ 8.4%

Q1/24

LN gộp 56.1 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 7.70 ▼ 12.1% YoY ▼ 16.9 ▼ 23.2%

2023

LN gộp 239 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 65.0 ▼ 21.4%

Q1/24

LN thuần 27.4 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 6.60 ▼ 19.5% YoY ▼ 7.00 ▼ 20.5%

2023

LN thuần 119 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 51.0 ▼ 29.7%

Q1/24

LN sau thuế 22.2 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 4.00 ▼ 15.4% YoY ▲ 0.90 ▲ 4.1%

2023

LN sau thuế 95.5 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 49.5 ▼ 34.3%

Kết quả kinh doanh

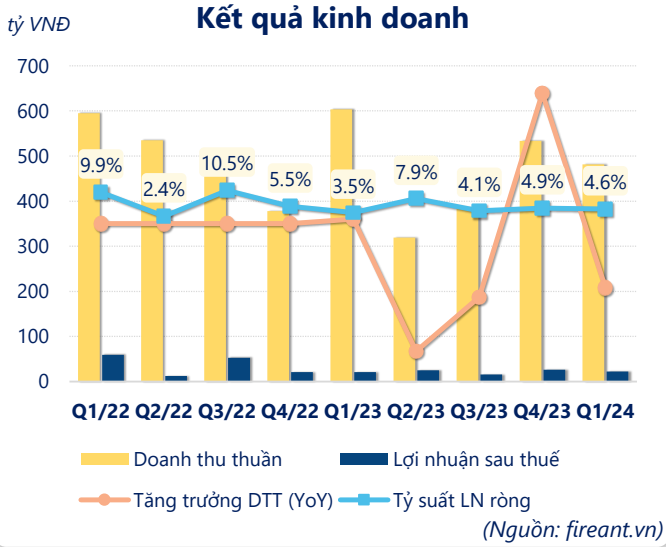

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

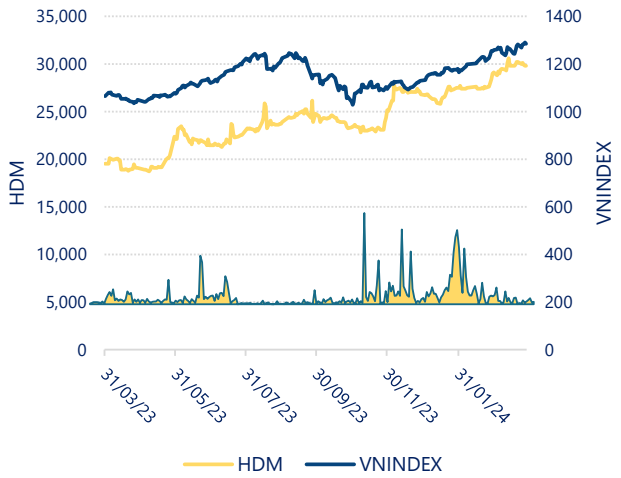

CTCP Dệt May Huế (UPCOM: HDM)

Tăng trưởng lợi nhuận

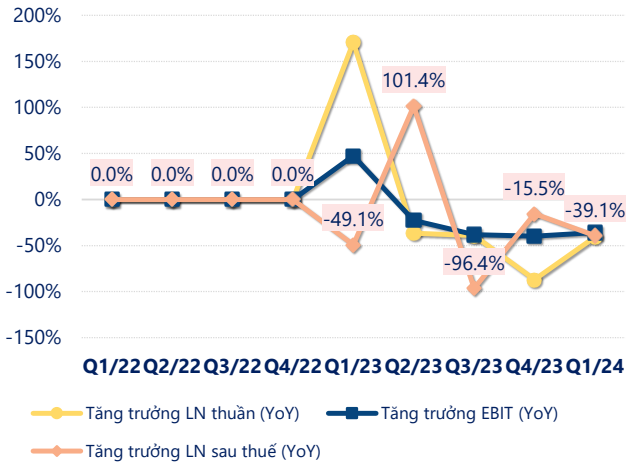

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

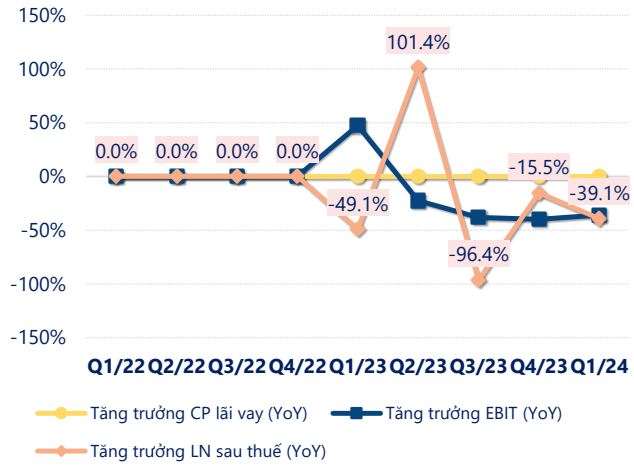

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

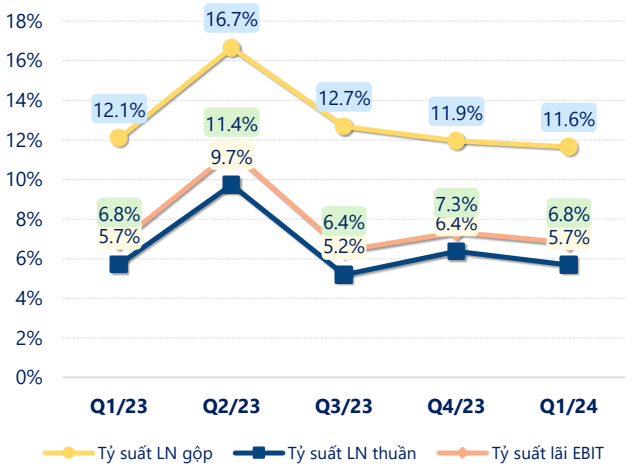

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

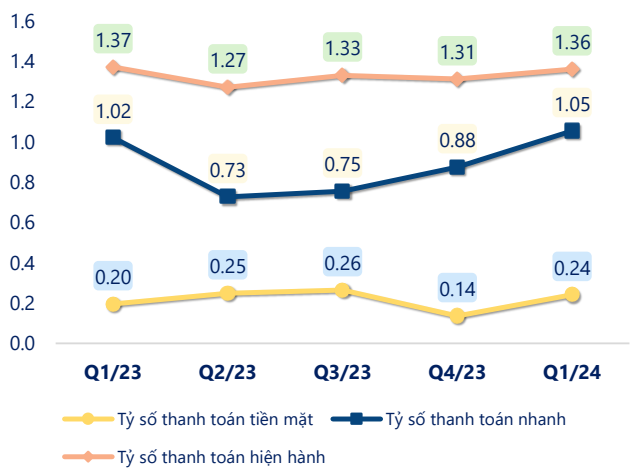

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

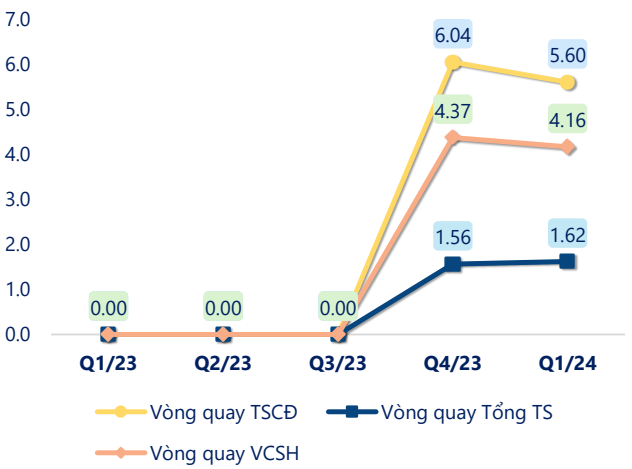

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

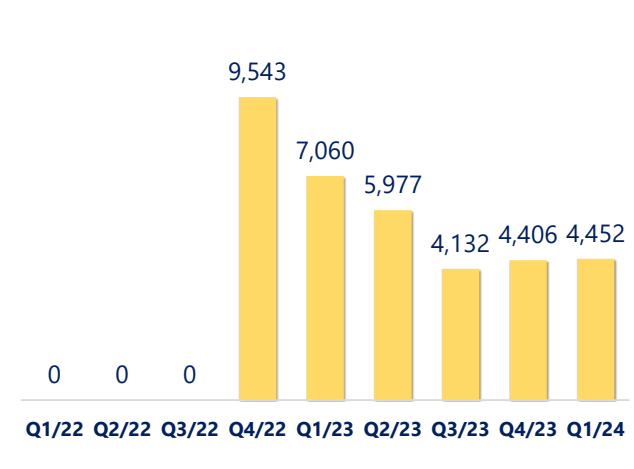

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dệt May Huế (UPCOM: HDM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**482**	**604**	**-20.2%**	**1,842**	**2,010**	**-8.4%**
Giá vốn hàng bán	426	531	-19.8%	1,604	1,707	-6.1%
Lợi nhuận gộp	56.1	73.0	-23.2%	239	304	-21.4%
Doanh thu HĐTC	10.4	6.57	58.7%	35.4	39.7	-10.8%
Chi phí TC	8.72	9.15	-4.7%	38.3	25.6	49.7%
Chi phí lãi vay	4.87	5.74	-15.2%	20.3	9.55	113%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	15.0	18.1	-17.0%	54.9	73.6	-25.5%
Chi phí QLDN	**15.4**	**17.9**	**-14.0%**	**61.4**	**74.0**	**-17.0%**
LN thuần từ HĐKD	27.4	34.4	-20.5%	119	170	-29.7%
Lợi nhuận khác	**0.59**	**1.12**	**-47.7%**	**1.67**	**10.2**	**-83.6%**
LN trước thuế	27.9	35.5	-21.3%	121	180	-32.8%
Lợi nhuận sau thuế	**22.2**	**21.3**	**4.1%**	**95.5**	**145**	**-34.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**22.2**	**21.3**	**4.1%**	**95.5**	**145**	**-34.3%**

(Nguồn: fireant.vn)

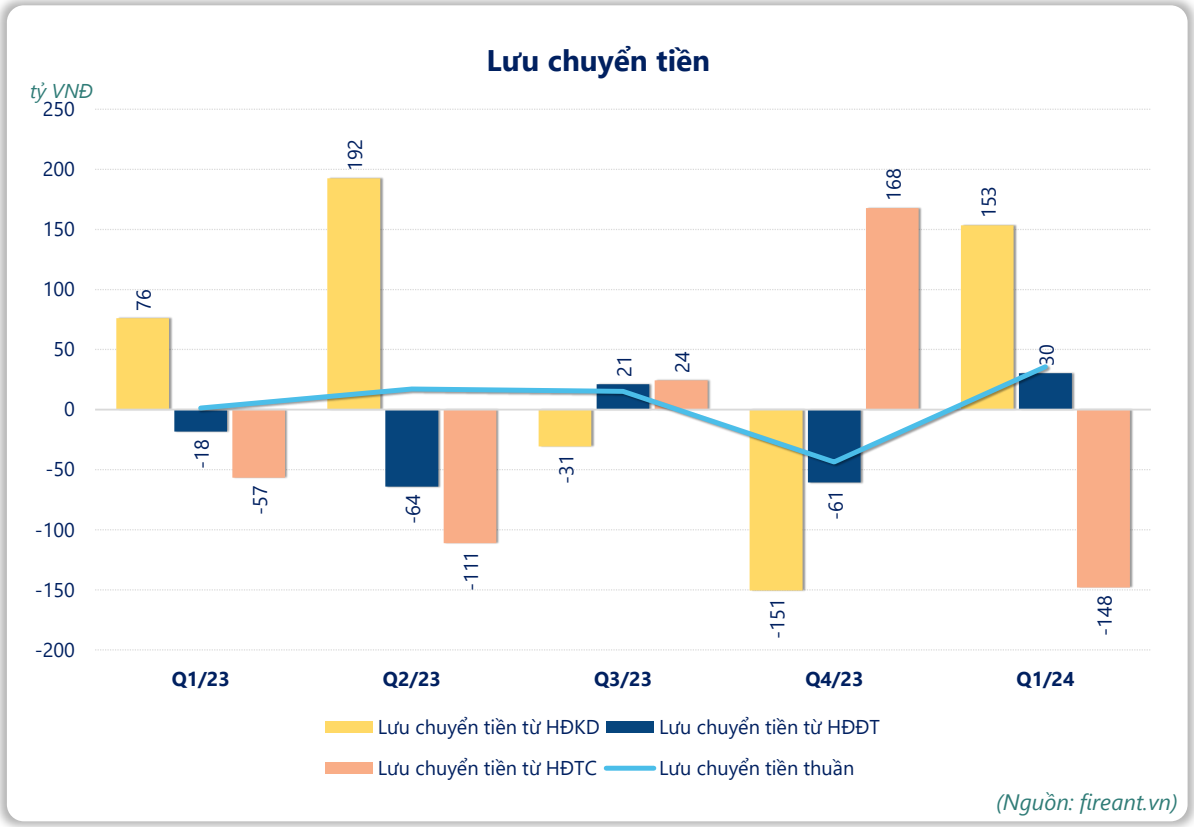

(Nguồn: fireant.vn)